

Công nghệ 10 Kết nối tri thức

1. Công nghệ nano là:

- A. Công nghệ phân tích, chế tạo và ứng dụng các vật liệu có cấu trúc nano
- B. Công nghệ sử dụng phần mềm CAD để thiết kế chi tiết sau đó chuyển mô hình thiết kế đến phần mềm CAM để lập quy trình công nghệ gia công chi tiết, sau đó sử dụng máy điều khiển số CNC.
- C. Công nghệ phân tách mô hình 3D thành các lớp 2D xếp chồng lên nhau
- D. Công nghệ sản xuất năng lượng trên cơ sở chuyển hóa từ các nguồn năng lượng liên tục, vô hạn, ít tác động tiêu cực đến môi trường.

2. Công nghệ CAD/CAM/CNC là:

- A. Công nghệ phân tích, chế tạo và ứng dụng các vật liệu có cấu trúc nano
- B. Công nghệ sử dụng phần mềm CAD để thiết kế chi tiết sau đó chuyển mô hình thiết kế đến phần mềm CAM để lập quy trình công nghệ gia công chi tiết, sau đó sử dụng máy điều khiển số CNC.
- C. Công nghệ phân tách mô hình 3D thành các lớp 2D xếp chồng lên nhau
- D. Công nghệ sản xuất năng lượng trên cơ sở chuyển hóa từ các nguồn năng lượng liên tục, vô hạn, ít tác động tiêu cực đến môi trường.

3. Công nghệ mô phỏng các hoạt động trí tuệ của con người bằng máy móc, đặc biệt là các hệ thống máy tính. Đó là công nghệ gì?

- A. Công nghệ trí tuệ nhân tạo
- B. Công nghệ Internet vạn vật
- C. Công nghệ Robot thông minh
- D. Cả 3 đáp án trên

4. Công nghệ kết nối, thu thập và trao đổi dữ liệu với nhau giữa các máy tính, máy móc, thiết bị kỹ thuật số và cả con người thông qua môi trường internet. Đó là công nghệ gì?

- A. Công nghệ trí tuệ nhân tạo
- B. Công nghệ Internet vạn vật
- C. Công nghệ Robot thông minh
- D. Cả 3 đáp án trên

5. Công nghệ năng lượng tái tạo là:

- A. Công nghệ phân tích, chế tạo và ứng dụng các vật liệu có cấu trúc nano
- B. Công nghệ sử dụng phần mềm CAD để thiết kế chi tiết sau đó chuyển mô hình thiết kế đến phần mềm CAM để lập quy trình công nghệ gia công chi tiết, sau đó sử dụng máy điều khiển số CNC.
- C. Công nghệ phân tách mô hình 3D thành các lớp 2D xếp chồng lên nhau
- D. Công nghệ sản xuất năng lượng trên cơ sở chuyển hóa từ các nguồn năng lượng liên tục, vô hạn, ít tác động tiêu cực đến môi trường.

6. Công nghệ Robot có bộ não sử dụng trí tuệ nhân tạo được cải thiện về khả năng nhận thức, ra quyết định và thực thi nhiệm vụ theo cách toàn diện hơn so với robot truyền thống. Đó là công nghệ gì?

- A. Công nghệ trí tuệ nhân tạo
- B. Công nghệ Internet vạn vật
- C. Công nghệ Robot thông minh
- D. Cả 3 đáp án trên

7. Mục đích của đánh giá công nghệ là gì?

- A. Lựa chọn thiết bị công nghệ phù hợp cho bản thân hoặc cho gia đình.
- B. Lựa chọn công nghệ phù hợp để áp dụng vào dự án khoa học kỹ thuật
- C. Nhận biết được mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ.
- D. Cả 3 đáp án trên

8. Tiêu chí đầu tiên đánh giá công nghệ là gì?

- A. Tiêu chí về hiệu quả
- B. Tiêu chí về độ tin cậy
- C. Tiêu chí về kinh tế
- D. Tiêu chí về môi trường

9. Tiêu chí thứ hai đánh giá công nghệ là gì?

- A. Tiêu chí về hiệu quả
- B. Tiêu chí về độ tin cậy
- C. Tiêu chí về kinh tế
- D. Tiêu chí về môi trường

10. Tiêu chí thứ ba đánh giá công nghệ là gì?

- A. Tiêu chí về hiệu quả
C. Tiêu chí về kinh tế
- B. Tiêu chí về độ tin cậy
D. Tiêu chí về môi trường

11. Tiêu chí về độ tin cậy của đánh giá công nghệ là?

- A. Đánh giá về năng suất công nghệ.
C. Đánh giá chi phí đầu tư
- B. Đánh giá về độ chính xác của công nghệ
D. Đánh giá sự tác động của công nghệ đến môi trường không khí

12. Lịch sử loài người đã trải qua mấy cuộc cách mạng công nghệ?

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

13. Đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là:

- A. Động cơ hơi nước và cơ giới hóa
C. Công nghệ thông tin và tự động hóa
- B. Năng lượng điện và sản xuất hàng loạt
D. Công nghệ số và trí tuệ nhân tạo

14. Đặc trưng cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ tư là:

- A. Công nghệ số
B. Tính kết nối
C. Trí thông minh nhân tạo
D. Cả 3 đáp án trên

Bài 7: NGÀNH NGHỀ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

15. Khái niệm ngành nghề kỹ thuật, công nghệ:

- A. Là ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
B. Là ngành nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp.
C. Là ngành nghề thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học.
D. Cả 3 ý trên.

16. Vai trò của ngành nghề kỹ thuật, công nghệ:

- A. Phục vụ nghiên cứu, liên tục cải tiến sản phẩm, đem lại cho con người một cuộc sống ngày càng văn minh, hiện đại.
B. Trực tiếp tạo ra của cải, phát triển kinh tế.
C. Tạo ra các dịch vụ phục vụ, nâng cao chất lượng cuộc sống.
D. Cả 3 ý trên.

17. Hiện nay, người lao động được đào tạo có sự thay đổi về mặt nào?

- A. Tăng về số lượng và chất lượng
C. Tăng về chất lượng
- B. Tăng về số lượng
D. Không có sự thay đổi

18. Hiện nay, trình độ lao động của nước ta đáp ứng nhu cầu:

- A. Lao động trong nước
C. Cả A và B đều đúng
- B. Xuất khẩu lao động
D. Cả A và B đều sai

19. Nhu cầu lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ hiện nay ra sao?

- A. Ổn định
B. Ngày càng lớn
C. Ngày càng giảm
D. Không xác định

20. Điều gì làm thị trường lao động thay đổi?

- A. Quá trình công nghiệp hóa
C. Quá trình hội nhập quốc tế
- B. Quá trình hiện đại hóa
D. Cả 3 đáp án trên

21. Đối với vị trí công nhân kỹ thuật, cần đảm bảo yêu cầu nào sau đây?

- A. Có kỹ năng thực hành nghề vững vàng.
C. Cả A và B đều đúng
- B. Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm
D. Cả A và B đều sai

22. Căn cứ đầu tiên để lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ là:

- A. Xem xét triển vọng nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
B. Xem xét các yêu cầu của thị trường lao động.
C. Xem xét khả năng và kết quả học tập ở các môn.
D. Xác định vị trí việc làm trong tương lai phù hợp với khả năng.

23. Người lao động thuộc ngành cơ khí là:

- A. Người trực tiếp tham gia thiết kế, lắp ráp, phân tích, đánh giá, vận hành, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, đề xuất sáng kiến, ý tưởng giải pháp cải tiến công nghệ, trang thiết bị máy móc,... thuộc cơ khí.
B. Người có khả năng thiết kế, xây dựng, vận hành, sử dụng, bảo trì hệ thống điện, điện tử và thiết bị viễn thông.
C. Họ có thể tiếp cận, khai thác các sản phẩm, giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực điện, điện tử và viễn thông.
D. Cả 3 ý trên.

24. Người lao động thuộc ngành điện, điện tử và viễn thông là:

- A. Người có khả năng thiết kế, xây dựng, vận hành, sử dụng, bảo trì hệ thống điện, điện tử và thiết bị viễn thông.
B. Họ có thể tiếp cận, khai thác các sản phẩm, giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực điện, điện tử và viễn thông.
C. Cả A và B đều đúng. D. Cả A và B đều sai.

25. Khi lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, cần xem xét yêu cầu của thị trường lao động về mặt nào?

- A. Vị trí việc làm B. Chuyên ngành đào tạo
C. Kỹ năng nghề nghiệp D. Cả 3 đáp án trên

26. Khi lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, cần xem xét khả năng và kết quả học tập ở môn học nào?

- A. Toán B. Vật lý C. Công nghệ D. Cả 3 đáp án trên

2. THÔNG HIỂU

27. Chọn ý đúng: Nhu cầu vị trí việc làm trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ ngày càng ..(1).. nhưng yêu cầu đối với người lao động cũng ngày càng(2)...

- A. lớn, cao B. lớn, nhỏ C. nhỏ, nhỏ D. nhỏ, cao

28. Hãy cho biết: Triển vọng thị trường lao động của nước ta đang có xu hướng phát triển mạnh về lĩnh vực nào?

- A. Kỹ thuật B. Công nghệ C. Cả A và B D. Đáp án khác

29. Đây là yêu cầu kỹ sư cần đáp ứng trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

- A. Thông thạo ngoại ngữ, có khả năng giao tiếp chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ
B. Buộc phải có khả năng làm việc độc lập không yêu cầu về làm việc nhóm
C. Có kỹ năng thực hành nghề vững vàng D. Cả 3 đáp án trên

30. Cho biết: Người lao động thuộc ngành cơ khí có thể làm tại đâu?

- A. Nhà máy sản xuất, công ty, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, kinh doanh.
B. Trường học D. Các viện nghiên cứu D. Cả 3 đáp án trên

31. Ngành nghề nào thuộc ngành cơ khí?

- A. Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp. B. Sửa chữa, cơ khí chế tạo.
C. Hệ thống điện. D. Vận hành nhà máy điện gió, điện mặt trời.

32. Ngành nghề nào không là cơ khí?

- A. Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp.
B. Sửa chữa. C. Cơ khí chế tạo. D. Chế tạo khuôn mẫu, hàn.

33. Xác định yêu cầu cần đáp ứng đối với vị trí việc làm kỹ sư?

- A. Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong thiết kế và sản xuất.
B. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm
C. Làm việc tích cực, năng động, sáng tạo D. Cả 3 đáp án trên

34. Thị trường của ngành cơ khí:

- A. Trường học. B. Viện nghiên cứu. C. Cơ sở sản xuất. D. Cả 3 đáp án trên

35. Xác định: Người lao động thuộc ngành cơ khí là người tham gia?

- A. Trực tiếp tham gia thiết kế, lắp đặt, phân tích, đánh giá, vận hành, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, đề xuất sáng kiến, ý tưởng giải pháp cải tiến công nghệ, trang thiết bị máy móc,... thuộc cơ khí
B. Gián tiếp tham gia thiết kế, lắp đặt, phân tích, đánh giá, vận hành, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, đề xuất sáng kiến, ý tưởng giải pháp cải tiến công nghệ, trang thiết.
C. Trực tiếp tham gia thiết kế, lắp đặt, phân tích ý tưởng giải pháp cải tiến công nghệ, trang thiết. D. Đáp án khác

36. Đây là ngành thuộc nhóm ngành điện - điện tử và viễn thông?

- A. Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp B. Điện mặt trời
C. Hệ thống điện; vận hành nhà máy điện D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

3. VẬN DỤNG

37.Những lý do nào đã tạo nên triển vọng của thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ở nước ta là:

- A. Người lao động được đào tạo về chuyên môn kĩ thuật
- B. Số lượng các khu công nghiệp, khu chế xuất được xây dựng ngày càng nhiều
- C. Nhu cầu lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ ngày càng lớn.
- D. Cả 3 đáp án trên

38.Đâu không phải ngành nghề thuộc ngành điện tử - viễn thông?

- A. Kĩ sư lắp ráp và chế tạo ô tô
- B. Kĩ sư lắp mạng
- C. Kĩ sư vận hành hệ thống điện
- D. Kĩ sư lắp điện dân dụng và công nghiệp

39.Đường ghi kích thước của vật thể được biểu diễn bằng nét nào?

- A. Nét liền mảnh
- B.Nét gạch chấm mảnh
- C.Nét đứt
- D.Nét liền đậm

40.Theo phương pháp chiếu góc thứ nhất, để thu được hình chiếu bằng ta nhìn từ:

- A. Trước vào
- B. Trên xuống
- C. Trái sang
- D. Dưới lên

41.Giấy vẽ có kích thước 297x210 (mm) là khổ giấy nào?

- A.A1
- B.A2
- C.A3
- D.A4

42.Đường bao thấy của vật thể được biểu diễn bằng nét nào?

- A.Nét liền mảnh
- B.Nét gạch chấm mảnh
- C.Nét đứt
- D.Nét liền đậm

43.Đường bao khuất của vật thể được biểu diễn bằng nét nào?

- A.Nét liền mảnh
- B.Nét gạch chấm mảnh
- C.Nét đứt
- D.Nét liền đậm

Câu 44. Phương pháp chiếu góc thứ nhất, vật thể đặt trong góc tạo bởi:

- A. Mặt phẳng hình chiếu đứng và mặt phẳng hình chiếu bằng vuông góc với nhau
- B. Mặt phẳng hình chiếu đứng và mặt phẳng hình chiếu cạnh vuông góc với nhau
- C. Mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh vuông góc với nhau
- D. Mặt phẳng hình chiếu đứng, mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh vuông góc với nhau từng đôi một.

Câu 45. Khi ghi tỉ lệ 1:10 vào khung tên, người vẽ chọn tỉ lệ ?

- A. Phóng to
- B. Nguyên hình
- C. Thu nhỏ
- D.Giữ nguyên

Câu 63. Theo phương pháp chiếu góc thứ nhất, để thu được hình chiếu đứng ta nhìn từ:

- A. Trước vào
- B. Trên xuống
- C. Trái sang
- D. Dưới lên

Câu 46. Theo phương pháp chiếu góc thứ nhất, để thu được hình chiếu cạnh ta nhìn từ:

- A. Trước vào
- B. Trên xuống
- C. Trái sang
- D. Dưới lên

Câu 47. Nét liền đậm dùng để biểu diễn nội dung nào trên vật thể?

- A.Đường bao thấy của vật thể
- B.Đường bao khuất của vật thể
- C.Đường gióng kích thước vật thể
- D.Đường ghi kích thước vật thể

Câu 48. Trong phương pháp chiếu góc thứ nhất, có mấy mặt phẳng hình chiếu?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 49. Cho vật thể bất kì có: (1: hình chiếu đứng;2: hình chiếu bằng 3: hình chiếu cạnh) Hãy cho biết vị trí các hình chiếu theo phương pháp chiếu góc thứ nhất?

- A.

1	3
2	
- B.

1	2
3	
- C.

2	3
1	
- D.

2	1
3	

Câu 50. Cho vật thể bất kì có: (2: hình chiếu đứng;1: hình chiếu bằng 3: hình chiếu cạnh) Hãy cho biết vị trí các hình chiếu theo phương pháp chiếu góc thứ nhất?

- B.

1	3
2	
- B.

1	2
3	
- C.

2	3
1	
- D.

2	1
3	